

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ C
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 31/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 09 - 5 - 2024

V/v “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ C, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Riêng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Sơn Ken

Bà Nguyễn Thị Anh Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiết Thị Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà C tham gia phiên tòa: Ông Trâm Văn Mừng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà C tiến hành xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu: điểm cầu Trung tâm tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Trà C và điểm cầu thành phần Phòng xét xử trực tuyến - Tòa án nhân dân huyện CN, vụ án thụ lý số: 06/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024, về việc “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 40/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Quốc V, sinh ngày 01/3/1986, có mặt.

Địa chỉ: Ấp Bến C, xã Mỹ Long B, huyện Cầu N, tỉnh Trà Vinh

- *Bị đơn:* Chị Phan Thị Huyền T, sinh ngày 08/3/1987, có mặt.

Địa chỉ: Ấp Sà V, xã Ngọc B, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh

Ngoài ra, còn có sự tham gia hỗ trợ tổ chức phiên tòa tại điểm cầu Trung Tâm, có ông Quách Trương L - Kỹ thuật viên và điểm cầu thành phần, có ông Chung Hữu T, Thẩm tra viên, Công tác tại Tòa án nhân dân huyện Cầu N, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 01 năm 2024, trong quá trình tố tụng nguyên đơn anh Nguyễn Quốc V trình bày: Nguyên trước đây anh với chị Phan

Thị Huyền T là vợ chồng hợp pháp với nhau, nhưng do mâu thuẫn nên vợ chồng có đưa đơn ra Tòa án nhân dân huyện Cầu N xin ly hôn, được Tòa án nhân dân huyện Cầu N xét xử và ra bản án số: 81/2023/HNGĐ-ST ngày 24/7/2023 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con. Bản án quyết định giao con chung tên Nguyễn Việt H, sinh ngày 04/3/2018 cho chị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng và chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Sau khi bản án có hiệu lực thì chị T có trực tiếp nuôi con được một thời gian, đến nay chị đã tái hôn lập gia đình mới, có chồng người nước ngoài và chị gửi con cho cha, mẹ ruột nuôi, chị theo chồng lên Trà Vinh ở và đang làm thủ tục để theo chồng định cư ở nước ngoài, để lại con cho ông, bà ngoại chăm sóc nuôi dạy, do ông, bà ngoại thường bỏ bê nên cháu thường xuyên đau ốm, học hành thất thường. Anh nhiều lần đến thăm con thì cha, mẹ quy định cho anh chỉ gặp con 5 phút, ông, bà thường nặng nề xa gài với anh, có lần anh xin ông, bà chớ con chơi ít hôm thì ông, bà không cho. Trong lúc gặp con lần nào cũng vậy, con anh cứ đòi về ở với anh. Thấy con như vậy anh quá đau lòng. Anh là người cha, thấy con như vậy thì anh không đành lòng giao cho chị T nuôi dưỡng, vì kể từ nay mẹ cháu không thể nào trực tiếp nuôi dạy con được nữa, anh sợ sẽ ảnh hưởng đến tâm lý con sau này, anh chỉ mong con có cuộc sống bình thường như bao đứa trẻ khác, vui vẻ lớn lên trong sự hôn nhiên của tuổi thơ. Nay anh yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con tên Nguyễn Việt H, sinh ngày 04/3/2018. Vì hiện tại công việc anh có thu nhập ổn định, hơn nữa công việc anh làm tại nhà nên rất tiện cho việc đưa đón con đi học và chăm sóc con sẽ tốt hơn.

Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Quốc V vẫn giữ nguyên yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con là giao con tên Nguyễn Việt H, sinh ngày 04/3/2018 cho anh được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Theo bản tờ tường trình, trong quá trình tố tụng bị đơn chị Phan Thị Huyền T trình bày: Từ khi ra Tòa ly hôn, anh V đem con về chơi, mỗi lần về là con bệnh, không lo cho ăn uống, mỗi lần về là bệnh, thậm chí đem con đi bỏ học, không cho học. Chị nói xuống thăm con rồi về nhưng anh V không nghe, anh V xuống thăm trẻ ở đến nửa đêm mới về nên việc đóng cửa ngủ trẻ dẫn đến ảnh hưởng công ăn việc làm, giấc ngủ của chị. Còn riêng về ý kiến của anh V nói có công ăn việc làm ổn định là sai. Tối ngày anh V ở Trạm kiểm lâm không có điều kiện khả năng chăm sóc con được, cứ mỗi lần đem con đi thì bệnh, chị rất lo cho con. Anh V đem con về bỏ, không có tiền lo thuốc men gì hết.

Nay về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh V, thì chị không đồng ý, vẫn giữ nguyên như tòa đã giải quyết vừa qua, những ý kiến của anh V là sai, chị không đồng ý thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Tại phiên tòa hôm nay chị T không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh Nguyễn Quốc V, chị vẫn tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con tên Nguyễn Việt H, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện Trà C phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng

đầy đủ, đúng trình tự thủ tục, người tham gia tố tụng đúng thành phần. Phiên tòa được tiến hành đúng trình tự. Nguyên đơn và bị đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nhận thấy: Theo bản án số: 81/2023/HNGĐ-ST ngày 24/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cầu N tuyên giao con chung tên Nguyễn Việt H, sinh ngày 04/3/2018 cho chị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con và anh V được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Sau khi ly hôn cháu H được chị T chăm sóc, nuôi dưỡng tốt, được cho đi học tại Trường Sà V, xã Ngọc B và chị T cũng không có hành vi ngược đãi hay hành hạ cháu, điều này được ông Kim Minh T -Trưởng ban nhân dân ấp xác nhận chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng con, buôn bán có thu nhập đảm bảo nuôi con và cho con đi học tốt, còn việc có chồng khác bỏ bê con là không có. Do đó việc anh Nguyễn Quốc V cho rằng chị T có gia đình, bỏ bê không chăm sóc con chung nên yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh V là không có căn cứ để chấp nhận. Vì vậy: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn do nguyên đơn anh Nguyễn Quốc V làm đơn khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với bị đơn chị Phan Thị Huyền T theo quy định. Do bị đơn chị Phan Thị Huyền T có nơi cư trú tại ấp Sà V, xã Ngọc B, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh nên căn cứ vào khoản 3 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Quốc V về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Việt H, sinh ngày 04/3/2018, chị Phan Thị Huyền T không đồng ý theo yêu cầu của anh Nguyễn Quốc V. Theo bản án số: 81/2023/HNGĐ-ST ngày 24/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cầu N, tỉnh Trà Vinh, thì con chung của anh V và chị T là cháu Nguyễn Việt H giao cho chị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng và chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Do anh V cho rằng chị T đã tái hôn lập gia đình mới, có chồng người nước ngoài và gửi con cho cha mẹ ruột nuôi, chị theo chồng lên Trà Vinh ở và đang làm thủ tục để theo chồng định cư nước ngoài, để con lại cho ông bà ngoại chăm

sóc nuôi dạy, do ông bà ngoại cháu có kinh doanh rạp cưới, nhà trọ nên không có thời gian chăm sóc cháu, ông bà thường bỏ bê nên cháu thường xuyên đau ốm, học hành thất thường. Qua lời trình bày của anh V không có chứng cứ gì chứng minh việc chị T có chồng người nước ngoài, sinh sống với chồng tại Trà Vinh, làm thủ tục theo chồng định cư ở nước ngoài và bỏ bê cháu H không chăm lo cho cháu đi học đầy đủ mà giao cháu cho ông bà ngoại nuôi dưỡng, anh cũng không có gì chứng minh anh có đủ điều kiện thu nhập ổn định để nuôi cháu H. Đồng thời từ khi ly hôn cho đến nay anh không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu H, mặt dù chị T không có yêu cầu anh cấp dưỡng nhưng anh là người cha phải có nghĩa vụ trợ cấp cho con là điều phải làm mà anh không thực hiện được. Do đó việc yêu cầu khởi kiện của anh là không có căn cứ. Bởi vì từ khi có bản án có hiệu lực pháp lực cho đến nay cháu H đã được chị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H rất tốt và hiện nay công việc của chị T bán tạp hóa tại nhà, có thu nhập ổn định và đưa cháu H đi học mỗi ngày tại Trường Sà V, xã Ngọc B, huyện Trà C cho nên phù hợp với biên bản xác minh của bà Võ Thị Ng (bà ngoại của cháu Hùng) và ông Kim Minh T - Trưởng ban nhân dân ấp Sà V, xã Ngọc B xác nhận chị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, buôn bán có thu nhập đảm bảo nuôi con và cho con đi học rất tốt, còn việc có chồng khác bỏ bê con là không có nên để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của cháu H mà chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ các điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó Hội đồng xét xử cho thấy việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh Nguyễn Quốc V là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Xét quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát huyện Trà C là phù hợp với nhận của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Quốc V phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của nguyên đơn anh Nguyễn Quốc V đối với bị đơn chị Phan Thị Huyền T.

2. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Quốc V phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nên được trừ vào tiền tạm

ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà anh V đã nộp theo biên lai thu số 0001622 ngày 04/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh. Chị Phan Thị Huyền T không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Quốc V và chị Phan Thị Huyền T có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà C;
- Chi cục THADS huyện Trà C;
- UBND xã;
- Các đương sự
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Kim Riêng